



DANH SÁCH TRIỆU TẬP THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC, NĂM HỌC 2022 - 2023
(Kèm theo Thông báo số 113/TB-LQĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022 của trường THPT Lê Quý Đôn)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Buổi thi Vòng 2	Ngày thi	Phòng thi	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hoài Khanh	4/8/1994	Nữ	Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Sáng	7/9/2022	Thư viện 2	
2	Hà Phước Phú Cường	17/02/1998	Nam	Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Sáng	7/9/2022	Thư viện 2	
3	Trần Thị Thu Ngân	6/11/1988	Nữ	Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Sáng	7/9/2022	Thư viện 2	
4	Hấp Minh Cường	6/10/1992	Nam	Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Sáng	7/9/2022	Thư viện 2	
5	Lý Kim Yển	9/11/2000	Nữ	Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Sáng	7/9/2022	Thư viện 2	
6	Nguyễn Thị Hồng	12/9/1992	Nữ	Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Sáng	7/9/2022	Thư viện 2	
7	Đỗ Thái Sơn	10/9/1996	Nam	Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Sáng	7/9/2022	Thư viện 2	
8	Lê Chí Hiên Đạt	5/12/1998	Nam	Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Sáng	7/9/2022	Thư viện 2	
9	Trần Hồng Ngọc Ngân	28/6/1992	Nữ	Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Chiều	7/9/2022	Thư viện 2	
10	Nguyễn Thị Linh Ngân	20/11/1998	Nữ	Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Chiều	7/9/2022	Thư viện 2	
11	Đỗ Hiền Như	11/8/2000	Nữ	Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Chiều	7/9/2022	Thư viện 2	
12	Nguyễn Tiến Đạt	6/4/1992	Nam	Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Chiều	7/9/2022	Thư viện 2	
13	Võ Nguyễn Hoài An	27/4/1997	Nữ	Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Chiều	7/9/2022	Thư viện 2	
14	Nguyễn Ngọc Trâm	21/10/1993	Nữ	Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Chiều	7/9/2022	Thư viện 2	
15	Lê Thị Ngọc Thúy	16/5/1990	Nữ	Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Sáng	7/9/2022	Phòng họp	
16	Phạm Linh Đan	26/6/2000	Nữ	Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Sáng	7/9/2022	Phòng họp	
17	Lê Thị Hạnh	16/4/1985	Nữ	Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Sáng	7/9/2022	Phòng họp	

18	Lâm Thanh	17/6/1992	Nữ	Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Sáng	7/9/2022	Phòng họp	
19	Hoàng Ngọc Ánh	14/7/2000	Nữ	Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Sáng	7/9/2022	Phòng họp	
20	Lại Minh Hằng	15/3/2000	Nữ	Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Sáng	7/9/2022	Phòng họp	
21	Hoàng Hiệp	24/8/1993	Nam	Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Chiều	7/9/2022	Phòng họp	
22	Lê Tôn Hiệp	11/10/1984	Nam	Tin học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Chiều	7/9/2022	Phòng họp	

Tổng cộng danh sách có 22 thí sinh./